TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/5/2018.
V/v: *Ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đăng Chương.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Tấn Đạt.
Ông Đào Minh Phấn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải *tham gia phiên tòa:* Ông Bùi Đức Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 278/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2017 về việc ***"Ly hôn"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn P - sinh năm: 1982.
Trú tại: thôn Đ B – xã H H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; có mặt.
- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị Thanh T - sinh năm: 1982.
Trú tại: thôn Đ B – xã H H – huyện Ninh Hải – Ninh Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Trần Văn P trình bày: Anh và chị Ngô Thị Thanh T tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không tổ chức đám cưới và được Ủy ban Nhân dân phường M H – Phan Rang Tháp Chàm – Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/12/2015. Vợ chồng chưa có người chung nào cả. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị T chơi cờ bạc anh đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị T không nghe dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Ngô Thị Thanh T. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 20/12/2017, Tòa án ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn là chị Ngô Thị Thanh T biết. Thông báo có ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (xin ly hôn), chứng cứ kèm theo là Giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên chị Ngô Thị Thanh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có ý kiến về các chứng cứ do anh P cung cấp. Tòa án đã tống đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 19/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 08/5/2018, chị Ngô Thị Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Trần Văn P và chị Ngô Thị Thanh T được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không có con chung. Trong cuộc sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã và đánh đập nhau. Vợ chồng không quan tâm chăm sóc cho nhau và đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay.

Ban quản lý thôn nơi vợ chồng cư trú xác nhận anh P, chị T trước đây khi còn sống chung luôn bất đồng xảy ra cãi vã và đánh đập lẫn nhau, vợ chồng không có trách nhiệm quan tâm chăm sóc nhau và hiện hai người đã sống ly thân từ tháng 10/2017.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy thực tế anh P và chị T không còn quan tâm, chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P đối với chị T.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết .

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Anh P và chị T tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị T chơi cờ bạc anh P đã khuyên bảo nhưng chị T không nghe dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã nhau, chị T còn cầm kéo đâm anh P. Như vậy chị T đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy yêu cầu ly hôn của anh Trần Văn P là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P với chị T. Về con chung: Không có. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc tuân theo pháp luật, quan điểm của Kiểm sát viên thể hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về quan hệ hôn nhân của anh P, chị T có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: Anh Trần Văn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Trần Văn P đối với bị đơn là chị Ngô Thị Thanh T.

- Về hôn nhân: Anh Trần Văn P được ly hôn với chị Ngô Thị Thanh T.
- Về án phí: Anh Trần Văn P phải chịu 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0012128 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Anh P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2018); đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

Hội thẩm nhân dân		**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
Huỳnh Tấn Đạt	**Đào Minh Phấn**	**Dương Đăng Chương**